

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 23- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Ông Võ Văn Ngân;
3. Ông Phạm Ngọc Dựng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng;
2. Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Truyen - Kiểm sát viên;
2. Bà Nguyễn Hoàng Anh Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu D (Thiên), sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số 446, ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; Mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1966; Anh, chị, em: Có 04 người, bị cáo là người thứ 3; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hoàng H, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số 648, ấp Vĩnh Thành, xã Lê Chánh, thị xã TT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trương Văn B, sinh năm 1976; Mẹ: Hà Thị L, sinh năm 1980; Anh, chị, em: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Tiểu Ph (Ph Thẹo), sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Phú Hưng, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phan Hữu Ph, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1966; Anh, chị, em: Có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Phạm Thị Minh L, sinh năm 2000 và 1 con sinh năm 2019.

- Tiền án: Không;
- Tiền sự: Ngày 10/11/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang, ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Tuấn K, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: số 449, ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Cha: Trần Văn Đ, sinh năm 1970; Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1975; Anh, chị, em: Có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Không;
- Tiền sự: Ngày 10/11/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang, ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng.
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

1. Luật sư: Ông Phạm HN - Văn phòng luật sư YN, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hữu D.

Địa chỉ: Số 09, đường LTT, Phường Bình Long, thành phố LX, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. Luật sư: Ông Trần Đức Ng – Văn phòng luật sư Trần Ng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Trương Hoàng H.

Địa chỉ: Số 46/3 PBC, phường Mỹ Khánh, thành phố LX, tỉnh An Giang. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Linh P (Bầu), sinh năm 1994;
Địa chỉ: Tổ 4, khóm Long Châu D, phường Long Châu, thị xã TT, tỉnh An Giang; (vắng mặt)
2. Văng Q , sinh năm 1992;
Địa chỉ: số 438, khóm Long Châu B, phường Long Châu, thị xã TT, tỉnh An Giang; (vắng mặt)
3. Lê Hoàng N, sinh năm 1979;
Địa chỉ: khóm Long Quới B, phường Tân Phú, thị xã TT, tỉnh An Giang; (vắng mặt)
4. Huỳnh Phước Th, sinh năm 1999;
Địa chỉ: ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang; (vắng mặt)
5. Nguyễn Thanh T (Dư), sinh năm 1997;
Địa chỉ: số 508/2/8, Trần Phú, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã TT, Tỉnh An Giang; (có mặt)
6. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1995;
Địa chỉ: tổ 1, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã TT, tỉnh An Giang; (vắng mặt)
7. Nguyễn Văn B, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang; (có mặt)
8. Nguyễn Ngọc L (Quý), sinh năm 1987;
Địa chỉ: số 177, ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
9. Đỗ Hữu C, sinh năm 1994;
Địa chỉ: số 311, Ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 30/7/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an thị xã TT kết hợp với Công an xã Phú An tuần tra khu vực ấp Phú Hưng, xã Phú An, thị xã TT phát hiện Trương Hoàng H điều khiển xe mô tô biển số 51S2- 4589 có biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán ma túy, nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện H cất giấu 01 bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng và H khai nhận là ma túy đá của Nguyễn Hữu D (Thiên, sinh năm 1998, ngụ ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT) giao H đem bán cho người khác. Nên tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ H để xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TT tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT thu giữ thêm 38 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén nghi ma túy, cùng các vật dụng có liên quan khác đến việc phân lẻ, mua bán, sử dụng ma túy.

Qua điều tra ban đầu, D, H đều khai nhận: Ngày 28/07/2020, D mua 500 số ma túy đá với 20.000.000 đồng của người tên Sang (không rõ họ, địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh, đem về thị xã TT phân lẻ bán lại cho người khác. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, D đưa 01 bọc ma túy (25 số) để H đem bán cho Nguyễn Thành Ng (Cuội) sinh năm 1996, ngụ ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã TT thì mới bị phát hiện.

Quá trình điều tra, xác định được:

Khoảng năm 2016, D làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh và có sử dụng ma túy, nguồn ma túy do D mua của nhiều người, trong đó, có người tên Sang (ở Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ cụ thể). Đến đầu tháng 7/2020, D về thị xã TT và mua ma túy của Trương Linh P, sinh năm 1993, ngụ khóm Long Châu D, phường Long Châu, thị xã TT để sử dụng. Thời gian này, nhận thấy việc bán ma túy thu lợi cao nên D mượn 15.000.000 đồng của Đỗ Hữu C, sinh năm 1994, ngụ ấp Phú Bình A, xã Phú An, thị xã TT để mua ma túy của Sang để phân lẻ về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong khoảng thời gian này, Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K, Phan QT, Khang (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) thường đến nhà của D chơi, biết D bán ma túy nên mua để sử dụng; D kêu H giới thiệu cho bạn bè biết để mua ma túy của D, đồng thời giao ma túy cho H, Ph, K, QT, Khang mang ma túy đem bán cho người khác, D cho tiền tiêu xài và ma túy sử dụng thì H, Ph, K, QT, Khang đồng ý. Hàng ngày, khi có người liên hệ mua ma túy, D trực tiếp nghe hoặc kêu Ph, K nghe điện thoại của người mua gọi đến và chỉ nơi cất giấu ma túy để Ph, K, QT lấy đem bán. Với cách thức như trên, từ khoảng đầu tháng 7/2020 đến ngày 30/7/2020, D mua ma túy của Sang 04 lần, mỗi lần 400 số với giá từ 15.000.000 đồng – 20.000.000 đồng đem ra phân lẻ và trực tiếp bán ma túy hoặc giao ma túy cho H, Ph, K, QT, Khang đem bán cho Văng Q, Lê Hoàng N, Huỳnh Phước Th, Nguyễn Thành Ng (Cuội), Lê Văn Hậu, Nguyễn Ngọc Quý, Huỳnh Bảo G, Nguyễn Hoàng M, Bé Na, Thanh, Tiễn, Sang, Liên, Linh, Phương, Khánh và nhiều người khác, nhiều lần, mỗi lần 01 bọc ma túy với giá từ 200.000 đồng - 2.000.000 đồng.

Trong đó, D trực tiếp bán ma túy cho N, Th, Toàn, Ng (Cuội), Hậu, Bé Na, Thanh, Tiễn, Sang, Liên, Quý nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; D thu lợi tổng cộng 30.000.000 đồng. D giao ma túy cho H đem bán khoảng 20 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, bán cho Phương khoảng 05 - 06 lần; Linh khoảng 03 – 04 lần; Khánh khoảng 02 – 03 lần; Nguyễn Hoàng M khoảng 04 – 05 lần. Và bán cho nhiều người không biết tên và địa chỉ, khoảng 07 – 08 lần, từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

D đưa ma túy cho Ph, K đem bán cho Văng Q, Huỳnh Phước Th, Huỳnh Bảo G, Tuấn, Bá Na, Linh, T nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng tại

các địa điểm khu vực cầu Vườn Hồng, siêu thị Tân Châu. Và ngày 28/7/2020, H điện thoại cho D hỏi mua 01 bọc ma túy với giá 300.000 đồng để về sử dụng, nhưng do D không có ở nhà nên D điện thoại kêu Ph lấy bọc ma túy đưa K mang đi bán cho H.

Ngoài ra, D còn đưa ma túy cho Phan QT đem bán cho Văng Q 01 lần 05 số ma túy, giá 500.000 đồng. Khang cùng H bán cho Bé Na 01 lần 01 bọc ma túy giá 200.000 đồng.

*** Căn cứ các Kết luận giám định số 177/KLGT-PC09(MT) ngày 03/8/2020, số 178/KLGT-PC09(MT) ngày 05/8/2020, số 179/KLGT-PC09(MT) ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:**

- Mẫu M gửi đến giám định (thu giữ trong người của Trương Hoàng H) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4142g.

- Các mẫu M, M1, M2, M3, M4 gửi đến giám định (thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Hữu D) là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 44,8076g.

- Mẫu M3 gửi đến giám định (thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Hữu D) là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,3275g.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSAG-P1 ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Hữu D, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo D khai nhận:

Do bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, khoảng đầu tháng 7/2020 đến ngày 30/7/2020 bị cáo có mua ma túy của một người tên Sang ở Thành phố Hồ Chí Minh không rõ địa chỉ, 04 lần; trong đó có 02 lần, mỗi lần 400 số ma túy, giá 15.000.000 đồng và 02 lần, mỗi lần 500 số ma túy, giá 20.000.000 đồng mang về phân lẻ bán lại cho các người nghiện. Trong thời gian này bị cáo nhiều lần trực tiếp bán ma túy và nhiều lần đưa ma túy cho H, Ph, K, QT, Khang mang đi bán ma túy khi người nghiện hỏi mua, sau đó trừ chi phí và cho ma túy H, Ph, K, QT, Khang để sử dụng. Ngày 30/7/2020 bị cáo có đưa cho ma túy cho H bán cho Ng, nhưng chưa kịp bán thì H bị bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo có thu giữ ma túy, tổng số tiền bị cáo thu lợi từ việc mua bán ma túy khoảng 30.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Hoàng H khai nhận: Khoảng giữa tháng 7/2020 đến ngày 30/7/2020, bị cáo có mua ma túy của D nhiều lần để sử dụng, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài bị cáo đã nhiều lần nhận ma túy của D mang đi bán lại cho nhiều người nghiện, thời gian, địa điểm, giá cả do D và người mua thỏa thuận, bị cáo không có hưởng tiền chênh lệch, chỉ được D cho tiền đồ xăng còn dư lại tổng cộng khoảng 500.000 đồng và ma túy sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 30/7/2020 D kêu bị

cáo qua nhà D nhận ma túy đi bán cho Cuội, sau khi nhận ma túy của D trên đường đi chưa kịp giao cho Cuội thì bị cáo bị bắt giữ quả tang.

Các bị cáo Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K đều khai nhận đều là người nghiện ma túy và có mua ma túy của D để sử dụng, khoảng giữa tháng 7/2020 D chủ động kêu các bị cáo tham gia nhận ma túy của D để đem đi bán cho người khác, D sẽ cho ma túy để sử dụng hằng ngày nên các bị cáo đều đồng ý. Từ khi tham gia đến ngày D bị bắt, các bị cáo đã nhận ma túy nhiều lần của D và đem đi bán cho nhiều người. Trong quá trình tham gia, các bị cáo được D trực tiếp đưa hoặc cho biết địa điểm cất giấu ma túy cũng như khi D đi vắng, D cũng giao lại điện thoại để người khác gọi đến hỏi mua ma túy thì các bị cáo mang đi bán đến khi bị phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D từ 15 năm đến 17 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; (bị cáo Ph, K được áp dụng thêm Điều 54); Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

1/ Bị cáo Trương Hoàng H từ 07 năm đến 08 năm tù;

2/ Bị cáo Phan Tiểu Ph từ 05 năm đến 06 năm tù;

3/ Bị cáo Trần Tuấn K từ 05 năm đến 06 năm tù.

Cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

* Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoàng H giao nộp tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước:

1/ Bị cáo Nguyễn Hữu D: 30.000.000 đồng. (Ba mươi triệu đồng)

2/ Bị cáo Trương Hoàng H: 500.000 đồng. (Năm trăm nghìn đồng)

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

1/ Một xe gắn máy biển kiểm soát 51S2-4589 đã qua sử dụng và 20.000 đồng (Hai chục nghìn đồng) của bị cáo H.

2/ Tiền Việt Nam: 1.990.000 đồng. (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo D.

3/ Một điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu MOBILSTAR màu đen.

4/ Một điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu MOBILSTAR màu đen viền đỏ.

5/ Một điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu MASSTEL màu xanh đen.

* Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác có liên quan được thu giữ trong vụ án.

* Tạm quản lý số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho Nguyễn Văn B 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Thị Thu Vân.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu D: Ông Phạm HN thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất đối với bị cáo Nguyễn Hữu D. Ngoài ra, số tiền 5.000.000 đồng thu được của bị cáo là tiền ba của bị cáo cho để mua vật liệu sửa nhà, vì vậy đề nghị trả lại số tiền này cho ba của bị cáo.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trương Hoàng H: Ông Trần Đức Ng thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo còn trẻ tuổi, chưa có kinh nghiệm sống nguyên nhân do bị rủ rê nên dẫn tới tình trạng nghiện ngập. Do vậy, đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàng H với mức án dưới khung hình phạt là từ 05 đến 06 năm tù. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các Kết luận giám định số 177/KLGT-PC09(MT) ngày 03/8/2020; số 178/KLGT-PC09(MT) ngày 05/8/2020; số 179/KLGT-PC09(MT) ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; Các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 47,2218 gam và loại MDMA có khối lượng 0,3275 gam để thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang. Trong đó:

Bị cáo Nguyễn Hữu D là người chủ mưu mua bán nhiều lần với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 47,2218 gam loại Methamphetamine và 0,3275 loại MDMA;

Bị cáo Trương Hoàng H là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho Nguyễn Hữu D bán ma túy nhiều lần với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 2,4142 gam loại Methamphetamine;

Các bị cáo Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho Nguyễn Hữu D bán ma túy nhiều lần để thu lợi.

Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, (3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: a) ... h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này);

Hành vi của các bị cáo Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, (2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) ... b) Phạm tội 02 lần trở lên);

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Người tên Sang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), là người bán ma túy cho D, do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Trương Linh P là người bán ma túy cho D, đã bị bắt và xử lý trong vụ án khác.

- Phan QT, Khang (không rõ họ tên, địa chỉ) là người tham gia giúp sức cho Nguyễn Hữu D trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Nguyễn Thành Ng (Cuội), là người mua ma túy của D vào ngày 30/7/2020, hiện Ng đã chết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không đề nghị xử lý đối với Ng là phù hợp.

- Đỗ Hữu C, là người cho D mượn tiền để mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng do C không biết D mượn tiền để mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không đề nghị xử lý đối với C là phù hợp.

- Lê Hoàng N, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Phước Th, Văng Q, Huỳnh Bảo G, Nguyễn Ngọc L (Quý), là những người sử dụng trái phép chất ma túy, đã có Công văn đề nghị Chính quyền địa phương xử lý hành chính là phù hợp.

- Bé Na (Na Pê Ê), Tuấn, Nam, Linh, Khánh, Hậu, Đợi, Sỹ, Thanh, Sang, Liên,... hiện không rõ họ tên, địa chỉ và bỏ đi khỏi địa phương nên không thể xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thì thấy:

Methamphetamine và MDMA là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật,

biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội là như thế nào. Lẽ ra, các bị cáo phải biết cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài và có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý dấn sâu vào con đường phạm tội thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 47,2218 gam và loại MDMA có khối lượng 0,3275 gam.

Để đánh giá đúng tính chất của vụ án có đồng phạm, cần phân hóa vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để xử lý.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D, do lười biếng lao động và hám lợi nhưng lại muốn có nhiều tiền tiêu xài và ma túy sử dụng mà không phải tốn nhiều công sức, bị cáo đã nhiều lần trực tiếp liên hệ mua ma túy của Sang về phân lẻ, rồi sử dụng ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook để liên lạc, hẹn địa điểm, trao đổi hoặc trực tiếp mua bán ma túy, nhận tiền với nhiều người mua ma túy tại những nơi vắng người nhằm chủ động đối phó, né tránh sự phát hiện của Cơ quan chức năng. Đồng thời, bị cáo còn đề xướng, chủ động, lôi kéo các bị cáo Trương Hoàng H, Trần Tuấn K, Phan Tiểu Ph và Phan QT, Khang tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian cuối tháng 6/2020 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của Sang về phân lẻ bán nhiều lần cho nhiều người thu lợi bất chính khoảng 30.000.000 đồng và ma túy sử dụng. Cụ thể, ngày 28/7/2020 bị cáo mua của Sang 500 số ma túy, giá 20.000.000 đồng về phân lẻ, giao cho K, H, Ph, QT mang đi bán cho nhiều người khác; ngày 30/7/2020 bị cáo đưa cho H 25 số ma túy mang đi bán cho Ng, giá 2.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, đồng thời khám xét nơi ở của bị cáo phát hiện số ma túy chưa kịp bán có khối lượng là 44,8076 gam loại Methamphetamine và 01 viên thuốc lắc có khối lượng là 0,3275 gam loại MDMA. Vì vậy, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng ma túy là 47,2218 gam loại Methamphetamine và 0,3275 gam loại MDMA.

Đối với các bị cáo Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K đều là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, khi được bị cáo D rủ rê, lôi kéo mua bán ma túy thì các bị cáo đồng ý tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực nhận ma túy của D mang đi bán nhiều lần cho nhiều người, bị cáo H được bị cáo D cho hưởng lợi bất chính 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 30/7/2020 khi bị cáo H được bị cáo D kêu mang ma túy đi bán cho Ng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy có khối lượng là 2,4142 gam loại Methamphetamine, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo D về khối lượng ma túy này. Các bị cáo Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K là những người có tiền sự đã từng bị Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã TT, tỉnh An Giang, ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; lẽ ra, các bị cáo phải biết rõ tác hại của chất ma túy và sai phạm của mình để khắc phục sửa chữa lỗi lầm, nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà vẫn tiếp tục giúp sức tích cực cho bị cáo D nhiều lần mang ma túy đi bán cho nhiều người để có ma túy sử dụng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo D.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”; xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã chứng minh được bị cáo Nguyễn Hữu D thu lợi bất chính với số tiền 30.000.0000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo Trương Hoàng H thu lợi bất chính 500.000 đồng từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên buộc các bị cáo giao nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 03 (ba) điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 (một) điện thoại di động MOBIISTAR màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBIISTAR màu đen viền đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xanh đen. Đây là những điện thoại được D sử dụng vào mục đích phạm tội của bản thân và đồng phạm.

- Tiếp tục tạm quản số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu D là 6.990.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 51S2 – 4589 đã qua sử dụng. Đây là xe mô tô được H làm phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu số tiền 20.000 (Hai mươi ngàn đồng). Đây là số tiền thu lợi bất chính do D cho H trong lần đi giao ma túy trước đó còn lại.

- Giao trả lại cho Nguyễn Văn B 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy số 063556, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Vân.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy và các vật dụng liên quan khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời trình bày bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 (các bị cáo Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K được áp dụng thêm Điều 54) Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

1/ Bị cáo Trương Hoàng H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

2/ Bị cáo Phan Tiểu Ph 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

3/ Bị cáo Trần Tuấn K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

Các biện pháp tư pháp khác:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu D giao nộp 30.000.0000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bị cáo Trương Hoàng H giao nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 03 (ba) điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 (một) điện thoại di động MOBIISTAR màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu MOBIISTAR màu đen viền đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xanh đen. Đây là những điện thoại được D sử dụng vào mục đích phạm tội của bản thân và đồng phạm.

- Tiếp tục tạm quản lý số tiền thu giữ của Nguyễn Hữu D là 6.990.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 51S2 – 4589 đã qua sử dụng. Đây là xe mô tô được H làm phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu số tiền 20.000 (Hai mươi ngàn đồng). Đây là số tiền thu lợi bất chính do D cho H trong lần đi giao ma túy.

- Giao trả lại cho Nguyễn Văn B 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy số 063556, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu Vân.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy và các vật dụng liên quan khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoàng H, Phan Tiểu Ph, Trần Tuấn K mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01)
- Phòng CSĐT (PC04)
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn